TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14-GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 165/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ung Thị Q, sinh năm 1992; căn cước công dân số 1; địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; căn cước công dân số 2; địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Hiếu xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ung Thị Q và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Ung Thị Q và anh Nguyễn Văn C có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 15/3/2012 và Nguyễn Hương T, sinh ngày 13/01/2016 và Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 15/12/2023. Các bên đương sự thỏa thuận: Giao cho chị Ung Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Khánh A; giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Hương T cho đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập được.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Q và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Ung Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp các bên thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000803 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Q được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14-Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Kông Bơ La (để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH tại UBND xã Đông ngày 24/4/2012);
- Phòng THADS khu vực 14-Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Thị Thanh Nga